

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU - CHI DỊCH VỤ PHỤC VỤ BÁN TRÚ
VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục Mầm non, GD phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 1715/SGDĐT-TCCBTC ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông; Công văn số 589/PGDĐT ngày 27/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025

Căn cứ tình hình thực tế và Kế hoạch hoạt động của nhà trường năm học 2024 - 2025. Trường mầm non Hoa Phượng Vàng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo các cấp, phòng GD&ĐT thành phố, chính quyền địa phương, các cấp quản lý có văn bản hướng dẫn cụ thể, kịp thời để các cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi và làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh.

100% cha mẹ đăng ký cho con em trong độ tuổi đã đi học được ăn ở bán trú tại trường. Cơ sở vật chất trường, lớp học rộng rãi, khang trang, thoáng mát, trang thiết bị khá đầy đủ. Bếp ăn bán trú được làm mô hình điểm của tỉnh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, có thâm niên công tác, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, chủ nhiệm lớp.

2. Khó khăn:



Điều kiện Ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp; nguồn chi khác căn cứ quỹ lương để tính kinh phí chi thường xuyên theo Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy học, hệ thống phòng chống cháy nổ đã hư hỏng nhiều, nội thất, đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nhu cầu bán trú thường xuyên hư hỏng phải bổ sung, thay mới...

B. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG

I. DỊCH VỤ PHỤC VỤ BÁN TRÚ

Thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ – HĐND, ngày 20/8/2021 về việc Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025.

* **Mục đích:** Dùng để thực hiện một số nhiệm vụ thay cha mẹ học sinh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh ăn, ở bán trú như: tiền ăn, tiền thuê người nấu ăn; tiền chăm sóc giấc ngủ (bảo mẫu), đồ dùng bán trú; thuê người dọn nhà vệ sinh cho học sinh...

* **Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh mầm non ăn bán trú tại trường.

1. Chăm sóc dinh dưỡng

1.1. Tiền ăn: Thu 25.000đ/em/ngày. Trong đó. 22.000đ ăn một bữa chính (bữa trưa) và một bữa phụ (xế chiều); 3.000đ chi khác như (Ga, điện, nước sinh hoạt, nước rửa chén, xà bông, nước lau sàn, giấy vệ lau, khẩu trang, sát khuẩn ...)

1.2. Tiền thuê người nấu ăn

a. Mức thu: 100.000đ/học sinh /tháng.

b. Mức chi:

- 80% chi trả tiền công trực tiếp cho người nấu ăn gồm: 9 người. Trong đó, 1 bếp trưởng chi khoảng từ 11,7%; 1 bếp phó chi khoảng từ 11,5%; 7 nhân viên chi khoảng từ 76,8 %

- 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ quản lý, nhân viên có liên quan. Trong đó, chi quản lý hành chính 02%; chi Hiệu trưởng 22%; Phó hiệu trưởng 36%; nhân viên kế toán, thủ quỹ 34%; Bảo vệ 6,0 %

1.3. Chăm sóc giấc ngủ.

a. Mức thu: 120.000đ/học sinh/tháng

c. Mức chi:

- 80% chi trả cho người thực hiện nhiệm vụ cho học sinh ăn, ngủ, giữ trẻ buổi trưa (34 GV)

- 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ quản lý, nhân viên có liên quan. Trong đó, chi quản lý hành chính 02%; Hiệu trưởng 22%; Phó hiệu trưởng 36%; nhân viên kế toán, thủ quỹ 34%; Bảo vệ 6,0%

Các khoản thu trên được tính bắt đầu thu từ tháng 9/2024 cho đến hết năm học. Thực hiện các khoản thu qua phần mềm Misa

2. Tiền Đồ dùng bán trú

a. Mức Thu:

- Trang bị đầu cấp: 250.000đ/trẻ/năm học
- Trang bị hàng năm: 50.000đ/trẻ/năm học

b. Dự kiến chi: mua bổ sung thêm xoong canh, chảo lớn chiên cá, kệ, giá, tủ chén, máy lọc nước, bát, thìa ... phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh...

3. Thuê người quét dọn nhà vệ sinh cho học sinh: 10.000đ/ trẻ/tháng

Chi: Thuê dọn nhà vệ sinh cho học sinh;

Mua dụng cụ dọn nhà vệ sinh, xử lý thông tắc bồn cầu...

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Nhà trường chỉ thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục để chi cho các khoản thật sự cần thiết phát sinh trong thực tế mà ngân sách nhà nước không đảm bảo hoặc chỉ đảm bảo một phần. Mức chi không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND tỉnh. Nhà trường thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

2. Nhà trường tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh và thuê người nấu đảm bảo số lượng người phù hợp với sĩ số học sinh tại từng thời điểm khác nhau (tăng hoặc giảm)

3. Đối với khoản thu thuê người nấu; chăm sóc giấc ngủ cho học sinh thực hiện theo mục 5, điểm c, Nghị quyết 06/2021/HĐND để tính chi trả cho phù hợp với từng đối tượng.

4. Các khoản thu khuyến khích phụ huynh đóng một lần vào đầu năm học sau khi họp phụ huynh thống nhất nội dung các khoản thu, chi. Những phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn hơn, có thể chia ra thành nhiều đợt. Kết thúc trong học kỳ 1 để thực hiện hoạt động chi đúng tiến độ.

III. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS xem xét, thống nhất miễn, giảm mức thu một số khoản thu cụ thể thấp hơn đối với HS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ khuyết tật, học sinh mồ côi cha mẹ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND để xây dựng dự thảo kế hoạch thu, chi năm học 2024-2025.



Tổ chức lấy ý kiến góp ý, thống nhất trong Hội nghị viên chức, Hội nghị cha mẹ học sinh của trường, của lớp trước khi triển khai, thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để đội ngũ viên chức và người lao động, phụ huynh học sinh phối hợp triển khai, tổ chức và thực hiện.

Thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024.

Trên đây là kế hoạch thu, chi các khoản thu và mức thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi BGH nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức họp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình tại thời điểm./

Nơi nhận

- UBND P. Nghĩa Tân (B/c)
- PGD&ĐT (B/c)
- CBGVNV, PH đề (th/h)
- Lưu VT

BAN ĐDCMHS

Trưởng ban

Lê Thị Phương Thảo

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Nguyên

BẢNG DỰ TRÙ THU - CHI NĂM HỌC 2024-2025

A. THU HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH. (chỉ thu khối lớp mầm, chồi; Đối với khối lớp lá không thực hiện thu học phí bắt đầu từ 01/9/2024)
B. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ

I. Chăm sóc dinh dưỡng									
I	Dự kiến thu - chi quỹ dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú								
Stt	Nội dung	Số học sinh	Số ngày	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú	Số tiền chi	Số tiền thu	Chi chú
1.1	Tiền ăn	1	1	25,000	25,000				
1.2.1	Tiền ăn: bữa chính, bữa phụ, gia vị:	1	1		22,000				
1.2.2	Tiền chi mua hàng hóa phục vụ bán trú: 4.000d/Hs/ngày	1	1		3,000				
1.2	Thuế người nấu ăn								
Stt	Nội dung	Số lượng dự kiến	Số tiền	Số tháng	Số tiền thu	Số tiền chi	Chi chú		
a	Số năm trước mang sang								
b	Dự kiến số thu trong năm	537	100,000	9	483,300,000				
c	Dự kiến chi tiền thuê người nấu ăn				483,300,000	483,300,000			
*	Tiền công cấp dưỡng nấu ăn 80%	9				386,640,000			
*	Quản lý, cán bộ, nhân viên 20%	7				96,660,000			
2	Chăm sóc giấc ngủ								
	Dự kiến chi: tiền chăm sóc giấc ngủ cho học sinh	537	120,000	9	579,960,000	579,960,000			
*	Chi chăm sóc giấc ngủ 80%	35	1,472,914	9		463,968,000			
*	Chi quản lý, cán bộ, nhân viên 20%	7				115,992,000			
II. Dự kiến thu - chi quỹ đồ dùng bán trú									
1	Thu			Số dư năm trước	Số tiền thu	Số tiền chi	Chi chú		
	Trang bị đầu cấp (Mầm)	111	250,000		49,050,000				
	Trang bị hàng năm (chồi, lá)	426	50,000		27,750,000				
2	Chi tiền trang bị đồ dùng, dụng cụ, vật tư, thiết bị phục vụ ăn, ở bán trú cho học sinh:				21,300,000	49,050,000			

III	Tiền thuê dọn vệ sinh khu vực vệ sinh dành cho học sinh			48,330,000	48,330,000
	Dự kiến thu	537	10,000	48,330,000	
	Dự kiến chi (trực tiếp cho giáo viên dọn nhà vệ sinh)			48,330,000	

Nghĩa Tân, ngày 06 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

BAN ĐẠI DIỆN CMHS



[Handwritten signature]

Đào Thị Thúy Hằng

Lê Thị Nguyễn

Lê Thị Phương Thảo